

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST  
Ngày 06-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lãng Đức Quang  
Ông Nguyễn Hồng Diên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Nhà văn hóa thôn Tân Thành, xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy T (tên gọi khác: Không có tên gọi khác)**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; mã định danh: 002087010845; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T1 sinh năm 1957 và bà Phạm Thị N sinh năm 1957 (đã chết); chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991 từ năm 2009 (chưa có ĐKKH), có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 12/4/2021 bị Công an huyện Bắc Quang quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00555/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (ngày 25/8/2021 đã nộp phạt xong)

- Nhân thân:

+ Ngày 25/01/2011 bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2011/HSST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 02/7/2014 bị TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 99/2014/HSST (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2015).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1961, nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Mai Văn T1, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1963. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 05/8/2021, Nguyễn Duy T, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, huyện Q điều khiển xe mô tô Yamaha – Jupiter, không gắn BKS (xe T mượn của Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 1976, trú tại thôn M xã V, huyện Q) từ nhà ra xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, khi T đi ra đến đoạn đường đầu cầu Tân Quang phát hiện vườn nhà ông Phạm Văn H, sinh năm 1961, trú tại thôn T, xã Q, T phát hiện có nhiều cây cảnh nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe máy cách đường khoảng 10 m rồi đi bộ vào vườn, T dùng hai tay nhổ 01 cây Mộc Hương trồng được khoảng 07 năm, có chiều dài 2,7 mét, đường vanh gốc 24 cm, có một thân chính, đường vanh thân cây 15 cm, tại vị trí gốc có 02 vết sẹo cũ cách nhau 10 cm, vết sẹo thứ nhất có kích thước dài 03 cm, rộng 3,2 cm, sẹo thứ hai có kích thước dài 06 cm, rộng 03 cm (do cây mới được ông H đánh ra trồng tại vị trí khác nên T có thể dùng tay nhổ được cây), sau khi nhổ được cây Mộc Hương, T mang đi dẫu tại gầm cầu Tân Quang, thuộc thôn Xuân Hòa, xã Tân Quang rồi T quay lại chỗ để xe mô tô trước đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T mang cây Mộc Hương trộm cắp được đi bán cho Mai Văn T1, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q với giá 1.500.000đ (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng), khi bán T1 hỏi có phải cây trộm cắp không thì T bảo cây của nhà T, không phải cây trộm cắp nên T1 đồng ý mua. Sau khi mua cây, T1 mang đi trồng ở vườn nhà ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q. Đối với số tiền 1.500.000đ do T bán cây Mộc Hương trộm cắp của ông H, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sáng ngày 05/8/2021 ông H xuống vườn phát hiện bị mất 01 cây Mộc Hương nên đã đi tìm, chiều ngày 08/8/2021 ông H phát hiện cây Mộc Hương bị mất đang được trồng tại vườn cây nhà ông K nên đã trình báo sự việc đến Công an xã Tân Quang. Ngày 10/8/2021 Nguyễn Duy T đã đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 11/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành yêu cầu số: 41/YCĐGTS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang định giá đối với cây Mộc Hương, T đã trộm cắp ngày 05/8/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL - HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 (một) cây cảnh Mộc Hương còn sống, có chiều cao 2,7 mét, đường vành gốc 24 cm, cây có tuổi đời 7 năm, có một thân to, trên thân cây có nhiều cành, lá, đường vành thân cây 15 cm, tại vị trí gốc có 02 vết sẹo cũ cách nhau 10 cm, vết sẹo thứ nhất có kích thước dài 03 cm, rộng 3,2 cm, sẹo thứ hai có kích thước dài 06 cm, rộng 03 cm trị giá là 5.000.000đ (Bằng chữ: Năm triệu đồng).

Trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Duy T trộm cắp của ông Phạm Văn H là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 54/CT-VKSBQ ngày 15/10/2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, đoạn một điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/8/2021).

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại H đã được nhận lại tài sản bị cáo trộm cắp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn T1 cho rằng số tiền mua cây Mộc Hương giá trị cũng không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000đ, nay ông H, anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) cây cảnh Mộc Hương còn sống, có chiều cao 2,7 mét, đường vành gốc 24 cm, cây có tuổi đời 7 năm, có một thân to, trên thân cây có nhiều cành, lá, đường vành thân cây 15 cm, tại vị trí gốc có 02 vết sẹo cũ cách nhau 10 cm, vết sẹo thứ nhất có kích thước dài 03 cm, rộng 3,2 cm, sẹo thứ hai có kích thước dài 06 cm, rộng 03 cm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn H theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/8/2021 (bút lục 67). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo bán cây Mộc Hương cho anh Nguyễn Văn T1 được 1.500.000đ, bị cáo đã chi tiêu hết. Xét thấy đây là khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Duy T.

Ý kiến của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng và cũng không có yêu cầu nào khác.

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng, không có lý do, xét thấy sự vắng của họ không gây cản trở và không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 14/7/2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 09/8/2021; Biên bản họp và Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/8/2021 bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi trộm cắp cây Mộc Hương của gia đình ông Phạm

Văn H thuộc thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, trị giá cây cảnh Mộc Hương bị cáo trộm cắp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Nguyễn Duy T thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng thời điểm đêm khuya, khi mọi người đều đã ngủ say để trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền để phục vụ cho việc chi tiêu của cá nhân. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và đề răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi sự việc xảy ra đã đến Công an huyện Bắc Quang đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn một điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cũng được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự: ngày 12/4/2021 bị Công an huyện Bắc Quang quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00555/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (ngày 25/8/2021 đã nộp phạt xong). Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 25/01/2011 bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 02/2011/HSST và ngày 02/7/2014 bị TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 99/2014/HSST, sau khi chấp hành xong các Bản án trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để có lối sống lành mạnh, tuân thủ pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn T1 cho rằng số tiền mua cây Mộc Hương giá trị cũng không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000đ, nay ông H, anh T1 đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) cây cảnh Mộc Hương còn sống, có chiều cao 2,7 mét, đường vanh gốc 24 cm, cây có tuổi đời 7 năm, có một thân to, trên thân cây có nhiều cành, lá, đường vanh thân cây 15 cm, tại vị trí gốc có 02 vết sẹo cũ cách nhau 10 cm, vết sẹo thứ nhất có kích thước dài 03 cm, rộng 3,2 cm, sẹo thứ hai có kích thước dài 06 cm, rộng 03 cm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn H theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/8/2021 (bút lục 67). Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[9] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Duy T là tiền do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử xét thấy tại giai đoạn điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà anh đã đưa cho bị cáo để mua cây Mộc Hương và anh T1 cũng không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo, việc anh T1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa số tiền này bị cáo cũng đã chi tiêu hết, do đó, mặc dù số tiền trên do phạm tội mà có nhưng nó là tiền của anh T1, nay anh T1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị truy thu số tiền 1.500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị tại phiên tòa.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, đoạn một điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/8/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhung**

